GIẢI PHÁP NÂNG CAO TÍNH MINH BẠCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

Nguyễn Thị Huyền Trang*

Mục đích của việc nâng cao tính minh bạch của báo cáo tài chính (BCTC) trong các doanh nghiệp (DN) là việc cải thiện chất lượng thông tin tài chính trên BCTC để đáp ứng được tính trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và dễ hiểu cho các đối tượng sử dụng thông tin BCTC của DN. Bài viết khái quát thực trạng của BCTC trong các DN Việt Nam. Qua đó, đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao tính minh bạch của BCTC trong các DN.

• Từ khóa: *báo cáo tài chính; minh bạch báo cáo tài chính; doanh nghiệp Việt Nam.*

The purpose of improving the transparency of financial statements in enterprises is to improve the quality of financial information on financial statements to meet the requirements of honesty, accuracy, completeness, timeliness and ease of understanding for users of financial statements of enterprises. This article summarizes the current situation of financial statements in Vietnamese enterprises. Thereby, it proposes some key solutions to improve the transparency of financial statements in enterprises.

• Key words: *financial statements; transparency of financial statements; Vietnamese enterprises.*

Ngày gửi bài: 20/02/2025
Ngày gửi phản biện: 28/02/2025
Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 10/3/2025
Ngày chấp nhận đăng: 27/3/2025
DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i285.20

1. Giới thiệu

Hiện nay, BCTC của doanh nghiệp, bao gồm: BCĐKT, BCKQHĐKD, BCLCTT và TMBCTC. Các báo cao này, phản ánh tình hình tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở bữu, doanh thu, chi phí, lợi nhuận và dòng tiền của DN, giúp cho các đối tượng sử dụng thông tin của DN đánh giá được chính xác tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của DN, làm cơ sở cho việc ra quyết định kinh tế của họ. Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam hội nhập ngày càng sâu với các nền kinh tế trên thế giới, vấn đề công khai, minh bạch BCTC là một trong những vấn đề được các cơ quan quản lý của Nhà nước, các doanh nghiệp, các nhà nghiên cứu và các bên liên quan quan tâm. Mỗi đối tượng quan tâm đến tính minh bạch của BCTC với mục đích khác nhau.

+ Đối với các cơ quan chức năng của Nhà nước như Cơ quan thuế, Kiểm toán Nhà nước, tính minh bạch của BCTC giúp các cơ quan này kiểm soát tình hình tuân thủ các chính sách thuế, chính sách kế toán, từ đó có những giải pháp hỗ trợ đối với doanh nghiệp trong việc xây dựng các chính sách vĩ mô phù hợp.

+ Đối với ngân hàng, tính minh bạch của BCTC giúp cho ngân hàng quyết định phương án cho vay phù hợp để đảm bảo sự thu hồi nợ vay đúng hạn, không xảy ra tình tạng nợ xấu;

+ Đối với các nhà đầu tư, tính minh bạch của BCTC giúp họ phân tích, đánh giá đúng hiện trạng tình hình tài chính của doanh nghiệp, từ đó giúp cho việc quyết định có nên đầu tư hay không đầu tư vào các doanh nghiệp;

+ Đối với các cổ đông, tính minh bạch của BCTC giúp cho họ quyết định có nên mua cổ phần, góp vốn vào doanh nghiệp hay không hay giúp cho việc họ sẽ nhận được cổ tức thực sự có đúng với kết quả kinh doanh của DN hay không…

+ Đối với cán bộ, nhân viên trong doanh nghiệp, tính minh bạch của BCTC giúp cho họ có sự tin tưởng vào sự quản lý hiệu quả của lãnh đạo doanh nghiệp đả đạt được kết quả hoạt động kinh doanh tốt nhất, thu nhập, tiền lương của họ sẽ được tăng lên…

Ngoài ra, tính minh bạch của BCTC sẽ đáp ứng được yêu cầu pháp lý, giảm thiểu rủi ro pháp lý, rủi ro gian lận và những sai sót trong quá trình hạch toán kế toán và trình bày BCTC của doanh nghiệp.

2. Một số điểm thể hiện tính minh bạch của BCTC của DN

Tính minh bạch của BCTC thể hiện trên một số điểm cụ thể dưới đây:

Thứ nhất, *BCTC của DN được coi là minh bạch khi các chỉ tiêu trên BCTC phản ánh đầy đủ, chính xác và trung thực.* Theo đó, các thông tin trình bày trên các chỉ tiêu của BCTC phải đảm bảo được đầy đủ nguyên

** Trường ĐH Công đoàn; email: huyentrang@dhcd.edu.vn*

tắc kế toán được áp dụng nhất quán, trung thực, phản ánh đúng hiện trạng về tình hình tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, doanh thu, chi phí, lợi nhuận và dòng tiền của DN; không có tình trạng sai lệch, gian lận hoặc không che giấu sự thật của các thông tin/dữ liệu.

Thứ hai, *các thông tin được công bố trên BCTC phải đảm bảo được tính rõ ràng, minh bạch* và kịp thời

Các thông tin, dữ liệu trình bày trên các chỉ tiêu của BCTC phải đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, công khai, đầy đủ và kịp thời, tạo điều kiện cho người sử dụng (các nhà đầu tư, các bên liên quan, cổ đông, cán bộ) nhân viên của doanh nghiệp có thể dễ dàng phân tích, đánh giá một cách chính xác, khách quan về tình hình tài chính của DN. Để thực hiện điều đó, DN cần có quy định rõ ràng về quy trình thu nhận, xử lý và trình bày thông tin trên BCTC.

Thứ ba, *đảm bảo tính nhất quán và tin cậy*. Theo đó, ngay trong quá trình hạch toán cũng như quá trình lập và trình bày thông tin trên BCTC, các DN cần tuân thủ các quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) và chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS, IFRS). Đồng thời, phải phù hợp với các quy định của các cơ quan có thẩm quyền. Đối với DN niêm yết trên thị trường chứng khoán, cần tuân thủ những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các DN chưa niêm yết phải tuân thủ các quy định của Bộ Tài chính về lập và trình bày BCTC.

Thứ tư, BCTC của DN có sự kiểm soát, giám sát nội bộ một cách chặt chẽ và được một cơ quan kiểm toán độc lập có uy tín kiểm toán nhằm đảm báo tính khách quan, độ tin cậy. Sự giám sát chặt chẽ của bộ phận giám sát nội bộ doanh nghiệp theo một quy trình chặt chẽ sẽ tạo điều kiện cho thông tin trình bày trên BCTC đảm bảo được tính minh bạch. Tương tự như vậy, việc sử dụng dịch vụ kiểm toán của các công ty kiểm toán lớn, có uy tín sẽ giúp cho BCTC đảm bảo tính khách quan và tin cậy.

3. Thực trạng về tính minh bạch của BCTC trong các DN

Theo đánh giá của nhiều chuyên gia kinh tế cũng như của nhiều nhà quản lý, ở Việt Nam hiện nay, việc đảm bảo tính minh bạch của BCTC vẫn còn nhiều vấn đề bất cập; việc chênh lệch số liệu BCTC trước và sau có thể do nhiều nguyên nhân khác nhau như: vô tình sai sót nhưng cũng có thể cố tình gian lận để đạt được một mục tiêu nào đó như: để phát hành trái phiếu, huy động vốn hoặc vì lợi ích của DN hay cá nhân. Trên thực tế đã không ít DN bị phạt do vi phạm về tính minh bạch của BTCT, trong đó có nhiều DN niêm yết trên thị trường chứng khoán đã bị xử phạt, thậm chí bị hủy niêm yết vì những vi phạm các nguyên tắc và tính minh bạch của BCTC. Mặc dù vậy, có rất nhiều DN đã có sự cố gắng đáng ghi nhận trong việc đảm báo tính minh bạch của BCTC. Dưới đây, khái quát một số điểm tích cực và hạn chế về tính minh bạch của BCTC trong các doanh nghiệp.

Những điểm tích cực

Thứ nhất, có khá nhiều DN, đặc biệt là các DNNY trên thị trường chứng khoán đã áp dụng chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) và bước đầu đã tiếp cận chuẩn mực kế toán quốc tế và chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IAS, IFRS);

Thứ hai, các cơ quan quản lý nhà nước như Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán nhà nước, trước yêu cầu hội nhập nền kinh tế và hội nhập về kế toán đã ngày càng có những quy định phù hợp, chặt chẽ, yêu cầu các doanh nghiệp phải công bố thông tin tài chính trên BCTC một cách rõ ràng, minh bạch hơn;

Thứ ba, các công ty kiểm toán lớn, có uy tín như KPMG, EY, Pw, Deloitte luôn đề cao vai trò trách nhiệm, tính chuyên nghiệp của kiểm toán độc lập, điều đó đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng kiểm toán và sự minh bạch của BCTC trong các DN được kiểm toán.

Những điểm hạn chế

Thứ nhất, các DN gặp nhiều khó khăn, thách thức khi áp dụng IFRS. Đặc biệt là trong giai đoạn chuyển đổi sang từ VAS và Hệ thống kế toán Việt Nam IFRS, bởi một số cơ chế, chính sách, khung pháp lý chưa hoàn thiện nên khi áp dụng IFRS sẽ thiếu cơ sở pháp lý để lập BCTC; nhận thức của lãnh đạo các DN chưa đầy đủ về sự phức tạp khi chuyển sang IFRS nên sự ủng hộ của lãnh đạo trong chỉ đạo, điều hành quá trình này còn ở mức độ khiêm tốn; cơ sở hạ tầng hệ thống công nghệ thông tin, cập nhật các trường dữ liệu, thông tin mới để tạo thuận lợi cho kế toán theo IFRS còn nhiều bất cập; thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao có khả năng hiểu biết rõ về IFRS, có khả năng chuyên môn cao và có trình độ ngoại ngữ tốt (gồm cả lãnh đạo và nhân viên) trong DN; chất lượng hệ thống thông tin kế toán của các DN còn chưa đảm bảo, trong khi đó, áp dụng IFRS rất cần thiết lập và duy trì một hệ thống phần mềm kế toán và sổ kế toán theo IFRS; các IAS, IFRS vẫn đang trong giai đoạn bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện. Vì vậy, cần phải có đầy đủ chi phí để cập nhật thường xuyên nhưng nhìn chung nguồn tài chính còn hạn hẹp; các cơ sở giáo dục đào tạo của Việt Nam chưa có chương trình, nội dung đào tạo về IFRS một cách có hệ thống nên nguồn nhân lực kế toán được đào tạo ra có ít kiến thức về IFRS;

Thứ hai, một số DN có thể cố tình che giấu nợ xấu, kê khống tài sản hoặc báo cáo sai doanh thu, lợi nhuận nhằm thu hút các nhà đầu tư;

Thứ ba, các thông tin trình bày trên BCTC không được thuyết minh rõ ràng, nhất là đối với các khoản mục quan trọng. Điều đó, gây khó khăn cho người sử dụng trong việc đánh giá thực chất hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp;

Thứ tư, năng lực chuyên môn và công nghệ của nhân viên kế toán còn hạn chế nên dễ xảy ra tình trạng thu thập, xử lý dữ liệu thiếu chính xác, không kịp thời. Cùng với hệ thống kiểm soát nội bộ còn hạn chế về năng lực, chưa đáp ứng được yêu cầu của quy trình kiểm soát chặt chẽ nên không phát hiện được những sai sót, gian lận trong hạch toán và trình bày dữ liệu trên BCTC.

4. Giải pháp nâng cao tính minh bạch BCTC của DN

Để nâng cao tính minh bạch của BCTC, doanh nghiệp có thể thực hiện nhiều giải pháp khác nhau. Trong đó, tập trung vào các giải pháp chủ yếu dưới đây:

Một là, Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về tài chính kế toán; xây dựng các chính sách phù hợp để tạo cơ sở pháp lý, công cụ quản lý hiệu lực, hiệu quả cho công tác quản trị, điều hành tại các doanh nghiệp cũng như công tác quản lý, giám sát của cơ quan chức năng Nhà nước đối với các DN trong việc chuyển đổi từ VAS và hệ thống kế toán Việt Nam sang IFRS một cách thuận lợi. Theo đó, tăng cường việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc các doanh nghiệp trong việc thực hiện lộ trình của Đề án áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) tại Việt Nam theo Quyết định số 345/QĐ-BTC ngày 16/3/2020 của Bộ Tài chính.

Hai là, nâng cao nhận thức của lãnh đạo doanh nghiệp về sự cần thiết phải chuyển đổi từ VAS và hệ thống kế toán doanh nghiệp Việt Nam sang IFRS thông qua việc mở các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quản lý, kiến thức chuyên môn về IFRS cho các lãnh đạo trong DN cùng với việc tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho đội ngũ lãnh đạo, qua đó tạo sự ủng hộ về vật chất và tinh thần đối với việc thực hiện IFRS;

Ba là, tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ. Theo đó, các DN cần thiết lập bộ phận kiểm soát nội bộ riêng, độc lập với bộ phận tài chính, kế toán của DN và có sự phân quyền rõ ràng, minh bạch trong việc kiểm tra, kiểm soát BCTC. Đồng thời, phải xây dựng được một quy trình kiểm soát nội bộ chặt chẽ nhằm giảm thiểu rủi ro gian lận và sai sót trong quá trình hạch toán, thu nhận, xử lý và trình bày thông tin tài chính trên các chỉ tiêu có liên quan trên BCTC. Mặt khác, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của doanh nghiệp cần giám sát chặt chẽ việc lập BCTC một cách độc lập;

Bốn là, thực hiện kiểm toán độc lập. Hàng năm, các DN cần hợp tác và sử dụng dịch vụ kiểm toán với các công ty kiểm toán độc lập lớn có uy tín như KPMG, EY, Pw, Deloitte để đảm bảo tính trung thực, khách quan của báo cáo kiểm toán BCTC. Đồng thời, công khai báo cáo kiểm toán và ý kiến của kiểm toán viên…

Năm là, ứng dụng công nghệ hiện đại trong hạch toán và lập BCTC. Để có dữ liệu chính xác, trung thực và kịp thời, cần thiết phải sử dụng các phần mềm kế toán hiện đại hỗ trợ cho công tác hạch toán, theo dõi doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh và lập BCTC; Blockchain đảm bảo dữ liệu tài chính minh bạch, không thể sửa đổi; trí tuệ nhân tạo và Big Data giúp cho việc phát hiện gian lận, sai sót trong BCTC… Để thực hiện được điều đó, DN phải có những giải pháp tích cực tìm nguồn tài chính, tính toán hiệu quả của việc vay vốn đầu tư trang bị công nghệ hiện đại trong bối cảnh nguồn tài chính của doanh nghiệp còn hạn hẹp.

Sáu là, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, trình độ công nghệ và trách nhiệm của nhân viên kế toán, tài chính.

Trình độ, năng lực chuyên môn và công nghệ của nhân sự kế toán trong DN có ảnh hưởng trực tiếp đến tính minh bạch của thông tin trình bày trên BCTC. Nhân sự kế toán có trình độ đào tạo cao về chuyên môn và về trình độ công nghệ, năng lực tốt; phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, có tinh thần trách nhiệm cao sẽ giúp cho công tác hạch toán kế toán tổng hợp và chi tiết về tài sản, doanh thu, chi phí, lợi nhuận một cách chính xác, kịp thời trong việc lập và trình bày các thông tin trên BCTC. Để thực hiện được điều này, DN cần có kế hoạch và tiêu chuẩn cụ thể trong tuyển dụng nhân sự kế toán cũng như việc bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn và công nghệ cho nhân sự kế toán. Theo đó, cần có sự phối hợp với các cơ sở đào tạo kinh tế, các viện nghiên cứu, các chuyên gia kế toán, kiểm toán và công nghệ để thực hiện các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ, năng lực của nhân sự kế toán.

Kết luận

Mỗi doanh nghiệp có những đặc thù riêng về lĩnh vực hoạt động kinh doanh, về tổ chức bộ máy quản lý và về chất lượng nhân sự quản lý, nhân sự kế toán. Vì vậy, để nâng cao tính minh của BCTC, các doanh nghiệp cần căn cứ vào tình hình thực tế của doanh nghiệp, sử dụng đồng bộ các giải pháp để đạt được hiệu quả thiết thực trong việc nâng cao tính minh bạch của BCTC.

Tài liệu tham khảo:

Bộ Tài chính (2020), Quyết định số 345/QĐ-BTC phê duyệt Đề án áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính tại Việt Nam

Tạp chí điện tử pháp lý (2023) Minh bạch báo cáo tài chính: bài học pháp lý cho các doanh nghiệp niêm yết 23/12/2023. Phaply.net.vn/minh-bach-bao-cao-tai-chinh-bai-hoc-phap-ly-cho-các-doanh-nghiep-niem-yet-a255889.html

Trithucviet.com.vn/tinh-minh-bach-thong-tin-tren-bao-cao-tai-chinh.html.

Jouini Fathi (2013), The Determinants of the Quality of financial information Disclosed by French Listed Copanies, Mediterranean journal of Social Sciences, Vol 4, No 2.